

MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

I – MỤC TIÊU

Môn Tự nhiên và Xã hội ở cấp Tiểu học nhằm giúp học sinh đạt được :

1. Một số kiến thức cơ bản ban đầu về :

- Con người và sức khỏe (cơ thể người, cách giữ vệ sinh cơ thể và phòng tránh một số bệnh tật, tai nạn thường gặp).
- Một số sự vật, hiện tượng đơn giản trong tự nhiên và xã hội.

2. Một số kỹ năng ban đầu :

- Chăm sóc sức khỏe bản thân và phòng tránh một số bệnh tật, tai nạn.
- Quan sát, nhận xét, nêu thắc mắc, đặt câu hỏi và diễn đạt những hiểu biết của mình về sự vật, hiện tượng đơn giản trong tự nhiên và xã hội.

3. Một số thái độ và hành vi :

- Tự giác thực hiện các quy tắc giữ vệ sinh, an toàn cho bản thân, gia đình và cộng đồng.
- Yêu thiên nhiên, gia đình, trường học, quê hương.

II – NỘI DUNG

1. Kế hoạch dạy học

Lớp	Số tiết/tuần	Số tuần	Tổng số tiết/năm
1	1	35	35
2	1	35	35
3	2	35	70
Cộng (toàn cấp)		105	140

2. Nội dung dạy học từng lớp

LỚP 1

1 tiết/tuần × 35 tuần = 35 tiết

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG
Con người và sức khỏe	<p>1. Cơ thể người 1.1. Các bộ phận của cơ thể người 1.2. Các giác quan</p> <p>2. Vệ sinh phòng bệnh 2.1. Vệ sinh cơ thể, phòng bệnh ngoài da 2.2. Vệ sinh các giác quan, phòng bệnh cho các giác quan 2.3. Vệ sinh răng, miệng, phòng bệnh răng</p> <p>3. Dinh dưỡng Ăn đủ, uống đủ</p>
Xã hội	<p>1. Cuộc sống gia đình 1.1. Các thành viên trong gia đình 1.2. Nhà ở và các đồ dùng trong nhà 1.3. Vệ sinh nhà ở 1.4. An toàn khi ở nhà</p> <p>2. Trường học 2.1. Các thành viên trong lớp học 2.2. Các đồ dùng trong lớp học 2.3. Vệ sinh lớp học</p>

	<p>3. Địa phương</p> <p>3.1. Thôn, xóm, xã hoặc đường phố, phường nơi đang sống</p> <p>3.2. An toàn giao thông</p>
Tự nhiên	<p>1. Thực vật và động vật</p> <p>1.1. Một số cây thường gặp</p> <p>1.2. Một số con vật thường gặp</p> <p>2. Hiện tượng thời tiết</p> <p>2.1. Nắng, mưa, gió</p> <p>2.2. Trời nóng, rét</p>

LỚP 2

1 tiết/tuần × 35 tuần = 35 tiết

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG
Con người và sức khoẻ	<p>1. Cơ thể người</p> <p>1.1. Cơ quan vận động</p> <p>1.2. Cơ quan tiêu hoá</p> <p>2. Vệ sinh phòng bệnh</p> <p>2.1. Vệ sinh cơ quan vận động, phòng bệnh cong vẹo cột sống</p> <p>2.2. Vệ sinh cơ quan tiêu hoá, phòng bệnh giun</p> <p>3. Dinh dưỡng</p> <p>Ăn sạch, uống sạch</p>

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG
Xã hội	<p>1. Cuộc sống gia đình</p> <p>1.1. Công việc của các thành viên trong gia đình</p> <p>1.2. Cách bảo quản và sử dụng một số đồ dùng trong nhà</p> <p>1.3. Vệ sinh xung quanh nhà ở</p> <p>1.4. An toàn khi ở nhà</p> <p>2. Trường học</p> <p>2.1. Các thành viên trong trường học</p> <p>2.2. Cơ sở vật chất của nhà trường</p> <p>2.3. Vệ sinh trường học</p> <p>2.4. An toàn khi ở trường</p> <p>3. Địa phương</p> <p>3.1. Huyện hoặc quận nơi đang sống</p> <p>3.2. An toàn giao thông</p>
Tự nhiên	<p>1. Thực vật và động vật</p> <p>1.1. Một số thực vật sống ở trên cạn, dưới nước</p> <p>1.2. Một số động vật sống ở trên cạn, dưới nước</p> <p>2. Bầu trời ban ngày và ban đêm</p> <p>2.1. Mặt Trời</p> <p>2.2. Mặt Trăng và các vì sao</p>

LỚP 3

2 tiết/tuần × 35 tuần = 70 tiết

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG
Con người và sức khỏe	1. Cơ thể người 1.1. Cơ quan hô hấp 1.2. Cơ quan tuần hoàn 1.3. Cơ quan bài tiết nước tiểu 1.4. Cơ quan thần kinh 2. Vệ sinh phòng bệnh 2.1. Vệ sinh hô hấp, phòng một số bệnh đường hô hấp 2.2. Vệ sinh cơ quan tuần hoàn, phòng một số bệnh tim mạch 2.3. Vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu, phòng một số bệnh đường tiết niệu 2.4. Vệ sinh thần kinh
Xã hội	1. Cuộc sống gia đình 1.1. Các thế hệ trong gia đình 1.2. An toàn khi ở nhà 2. Trường học 2.1. Một số hoạt động chính của nhà trường 2.2. An toàn khi ở trường 3. Địa phương 3.1. Tỉnh hoặc thành phố nơi đang sống 3.2. Vệ sinh nơi công cộng

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG
	3.3. An toàn giao thông
Tự nhiên	<p>1. Thực vật và động vật</p> <p>1.1. Đặc điểm bên ngoài của thực vật</p> <p>1.2. Đặc điểm bên ngoài của một số động vật</p> <p>2. Bầu trời và Trái Đất</p> <p>2.1. Trái Đất và Mặt Trăng trong hệ Mặt Trời</p> <p>2.2. Hình dạng và đặc điểm bề mặt Trái Đất</p>

III – CHUẨN KIẾN THỨC, KĨ NĂNG

LỚP 1

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
<p>I – CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE</p> <p>1. Cơ thể người</p>	<p><i>Kiến thức</i></p> <p>- Nhận ra 3 phần chính của cơ thể và một số bộ phận bên ngoài của cơ thể.</p> <p>- Nhận ra sự thay đổi của bản thân về chiều cao, cân</p>	<p>- Nói tên 3 phần chính : đầu, mình và chân tay ; một số bộ phận bên ngoài : tóc, tai, mắt, mũi, miệng, tay, chân, lưng, bụng,...</p> <p>- Sự hiểu biết : biết đọc, biết viết, biết làm</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>nặng và sự hiểu biết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vai trò của các giác quan trong việc nhận biết thế giới xung quanh. <p>Kĩ năng</p> <p>Quan sát bản thân, tranh ảnh cơ thể người và chỉ ra được một số bộ phận của cơ thể.</p>	tính,...
2. Vệ sinh phòng bệnh	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh thân thể, răng miệng và bảo vệ các giác quan. - Nhận ra được sự cần thiết phải giữ vệ sinh thân thể, răng miệng và các giác quan để phòng các bệnh có liên quan đến da, các giác quan và răng miệng. <p>Kĩ năng</p> <p>Biết đánh răng, rửa mặt, rửa tay, chân sạch sẽ và đúng cách.</p>	
3. Dinh dưỡng	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể được tên những thức ăn, đồ uống hằng ngày. - Nêu được sự cần thiết phải ăn, uống hằng ngày. <p>Kĩ năng</p> <p>Biết ăn nhiều loại thức ăn và uống đủ nước.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ăn, uống để lớn, để khoẻ, để học, để vui chơi. - Nhiều loại thức ăn : thịt, cá, rau, quả,...

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
<p>II – XÃ HỘI</p> <p>1. Cuộc sống gia đình</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể được các thành viên trong gia đình. - Nói được địa chỉ nhà ở của mình và kể được tên một số đồ dùng cần thiết trong nhà. - Kể được một số công việc thường làm ở nhà của mỗi người trong gia đình. - Nhận biết một số nguyên nhân có thể gây đứt tay chân, bỏng và điện giật. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được về gia đình của mình với các bạn. - Biết cách phòng tránh đứt tay chân, bỏng, điện giật. - Biết gọi người lớn khi gặp tai nạn. 	<p>- Ông bà, bố mẹ, anh chị em ruột.</p>
<p>2. Trường học</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể được các thành viên của lớp học và các đồ dùng thường có trong lớp học. - Nói được tên lớp, tên thầy, cô giáo và tên một số bạn cùng học trong lớp. - Kể được một số hoạt động học tập ở lớp học. 	

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
3. Địa phương	<p>- Nhận biết được thế nào là lớp học sạch, đẹp.</p> <p>Kĩ năng</p> <p>Biết giữ gìn lớp học sạch, đẹp.</p>	
	<p>Kiến thức</p> <p>- Nêu được một số nét về cảnh quan thiên nhiên và công việc của người dân nơi học sinh ở.</p> <p>- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến tai nạn trên đường đi học.</p> <p>- Nêu được một số quy định để đảm bảo an toàn trên đường đi học.</p> <p>Kĩ năng</p> <p>Thực hiện đúng những điều đã học để đảm bảo an toàn trên đường đi học.</p>	
III – TỰ NHIÊN	<p>1. Thực vật và động vật</p> <p>Kiến thức</p> <p>- Kể được tên và nêu ích lợi của một số cây rau, cây hoa, cây gỗ.</p> <p>- Nêu được tên các bộ phận chính của những cây nói trên.</p> <p>- Kể tên và nêu ích lợi hoặc tác hại của một số con vật thường gặp đối với con người.</p> <p>- Kể được tên các bộ phận chính của một số con vật thường gặp.</p>	
		<p>- Các bộ phận chính của cây : rễ, thân, lá, hoa,...</p> <p>- Các bộ phận chính của một số con vật : đầu, mình, cơ quan di chuyển (chân, cánh, vây,...).</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
2. Hiện tượng thời tiết	<p>Kĩ năng Biết quan sát và chỉ được các bộ phận bên ngoài của cây và con vật.</p>	
	<p>Kiến thức Nhận biết và mô tả ở mức độ đơn giản một số hiện tượng của thời tiết như : nắng, mưa, gió, nóng, rét.</p> <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết quan sát bầu trời, những đám mây, cảnh vật xung quanh khi trời nắng, mưa, gió, nóng, rét. - Biết cách ăn mặc và giữ gìn sức khoẻ trong những ngày nắng, mưa, nóng, lạnh, gió rét. 	

LỚP 2

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG	CHỦ ĐỀ
<p>I – CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE</p> <p>1. Cơ thể người</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra cơ quan vận động gồm có bộ xương và hệ cơ. - Nhận ra sự phối hợp của cơ và xương trong các cử động của cơ thể. 	<p>- Cử động của cổ, mình, tay, chân.</p>

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG	CHỦ ĐỀ
	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên các vùng xương chính của bộ xương. - Nêu được tên các vùng cơ chính. - Nêu được tên và chức năng chính của từng bộ phận thuộc cơ quan tiêu hoá. - Nói được sơ lược về sự biến đổi thức ăn ở miệng, dạ dày, ruột non, ruột già. <p>Kĩ năng</p> <p>Quan sát và chỉ được vị trí các bộ phận chính của cơ quan vận động, tiêu hoá trên tranh vẽ hoặc mô hình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xương đầu, xương mặt, xương sườn, xương sống, xương tay, xương chân,... - Cơ đầu, cơ ngực, cơ lưng, cơ bụng, cơ tay, cơ chân,... - Thức ăn được nghiền nhỏ, nhào trộn, tẩm ướt. Nhờ các dịch tiêu hoá, thức ăn được biến thành chất bổ dưỡng. Các chất bổ dưỡng thấm vào máu đi nuôi cơ thể. Các chất bã tạo thành phân và thải ra ngoài.
2. Vệ sinh phòng bệnh	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được tập thể dục hằng ngày, lao động và ăn uống đầy đủ sẽ giúp cho hệ cơ và xương phát triển tốt. - Nêu được một số việc cần làm để giữ gìn, bảo vệ cơ quan tiêu hoá, giữ vệ sinh ăn uống. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ăn chậm, nhai kỹ ; không uống nước lã. - Rửa tay sạch trước khi ăn và sau khi đi đại tiện,...

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG	CHỦ ĐỀ
	<p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết đi, đứng, ngồi đúng tư thế và mang vác hợp lí để phòng tránh cong vẹo cột sống. - Biết cách phòng tránh bệnh giun. 	
<p>II – XÃ HỘI</p> <p>1. Cuộc sống gia đình</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể được một số công việc nhà của các thành viên trong gia đình. - Biết được các thành viên trong gia đình cần cùng nhau chia sẻ công việc nhà. - Nêu được một số việc cần làm để giữ vệ sinh môi trường xung quanh nơi ở. - Nêu được một số việc cần làm để phòng tránh ngộ độc khi ở nhà. <p>Kĩ năng</p> <p>Biết cách giữ gìn và xếp đặt một số đồ dùng trong nhà gọn gàng, ngăn nắp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quét dọn sạch sẽ xung quanh nhà ở, sân vườn, chuồng trại,... - Không ăn thức ăn ôi thiu,...
<p>2. Trường học</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nói được tên, địa chỉ và kể được một số cơ sở vật chất của nhà trường. - Nêu được công việc của một số thành viên trong nhà trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng học, phòng làm việc, sân chơi, vườn trường,...

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG	CHỦ ĐỀ
3. Địa phương	<p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện một số hoạt động giữ trường, lớp sạch đẹp. - Biết cách phòng tránh ngã khi ở trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Không xô đẩy nhau. Không trèo cây, với cành cây cao,...
	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số nét về cảnh quan thiên nhiên và nghề nghiệp chính của người dân nơi học sinh ở. - Kể được tên các loại đường giao thông và một số phương tiện giao thông. - Nhận biết một số biển báo giao thông. <p>Kĩ năng</p> <p>Thực hiện đúng quy định khi đi các phương tiện giao thông.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đường bộ, đường thủy, đường sắt, đường hàng không. - Biển báo nguy hiểm, biển cấm đi ngược chiều,...
<p>III – TỰ NHIÊN</p> <p>1. Thực vật và động vật</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên, ích lợi của một số thực vật sống trên cạn, dưới nước. - Nêu được tên, ích lợi hoặc tác hại của một số động vật sống trên cạn, dưới nước đối với con người. 	

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG	CHỦ ĐỀ
2. Bầu trời ban ngày và ban đêm	<p>Kĩ năng</p> <p>Quan sát và chỉ ra được một số cây và con vật sống trên cạn, dưới nước.</p>	
	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết bầu trời ban ngày và ban đêm. - Nói được tên 4 phương chính và kể được phương Mặt Trời mọc và lặn. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và nêu nhận xét bầu trời ban ngày và ban đêm. - Biết tìm phương hướng bằng Mặt Trời. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ban ngày có Mặt Trời chiếu sáng, ban đêm có thể thấy Mặt Trăng và các vì sao. - Có mây hay quang mây ; có trăng hoặc không có trăng ; sao sáng, sao mờ,...

LỚP 3

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG	CHỦ ĐỀ
I – CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE 1. Cơ thể người	<p>Kiến thức</p> <p>Nhận biết vị trí, nêu được tên các bộ phận và chức năng của cơ quan hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu, thần kinh.</p>	

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG	CHỦ ĐỀ
2. Vệ sinh phòng bệnh	<p>Kĩ năng</p> <p>Quan sát tranh vẽ hoặc mô hình và chỉ đúng vị trí các bộ phận của cơ quan hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu, thần kinh.</p>	
	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số việc cần làm để giữ gìn, bảo vệ các cơ quan hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu, thần kinh. - Kể được tên một số bệnh thường gặp ở cơ quan hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu. - Nêu được một số việc làm có lợi hoặc có hại đối với thần kinh. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết lập và thực hiện thời gian biểu hằng ngày của bản thân. - Biết cách phòng tránh một số bệnh thường gặp ở cơ quan hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu. - Biết tránh những việc làm có hại đối với thần kinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ví dụ : tập thở sâu, thở không khí trong sạch ; hoạt động lao động và tập thể dục thể thao vừa sức ; ngủ, nghỉ ngơi và học tập, làm việc điều độ,... - Ví dụ : viêm mũi, viêm họng, lao phổi, thấp tim, viêm nhiễm các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu.

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG	CHỦ ĐỀ
<p>II – XÃ HỘI</p> <p>1. Cuộc sống gia đình</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các thế hệ trong một gia đình. - Nêu được các mối quan hệ họ hàng nội, ngoại. - Nêu được một số việc cần làm để phòng cháy khi đun nấu. <p>Kĩ năng</p> <p>Phân biệt các thế hệ trong gia đình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ví dụ : Trong gia đình có 3 thế hệ, thế hệ thứ nhất là ông bà, thế hệ thứ hai là bố mẹ, thế hệ thứ ba là con cháu. - Ông bà nội, ngoại ; anh chị em ruột của bố, mẹ và con của họ. - Ví dụ : không để các vật dễ cháy gần bếp, đun bếp xong phải nhớ tắt bếp,...
<p>2. Trường học</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các hoạt động chủ yếu của học sinh khi ở trường. - Nêu được trách nhiệm của học sinh khi tham gia các hoạt động đó. - Nhận biết được những trò chơi nguy hiểm dễ dẫn đến tai nạn khi ở trường. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức. - Từ chối chơi các trò chơi nguy hiểm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động học tập, vui chơi, văn nghệ, thể dục thể thao,... - Ví dụ : đánh quay, ném nhau, chạy đuổi nhau,...

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG	CHỦ ĐỀ
3. Địa phương	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể được tên một số cơ sở chăm lo đời sống vật chất, văn hoá, giáo dục, y tế,... ở địa phương. - Nêu được một số điểm khác nhau giữa làng quê và đô thị. - Nêu được một số quy định đảm bảo an toàn khi đi xe đạp. - Nêu được tác hại của rác, phân và nước thải. - Kể được tên một số cách xử lí rác, phân, nước thải hợp vệ sinh. <p>Kĩ năng</p> <p>Thực hiện vứt rác, đổ nước thải, đại tiểu tiện đúng nơi quy định.</p>	
III – TỰ NHIÊN 1. Thực vật và động vật	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được đặc điểm chung của thực vật. - Nhận ra sự đa dạng và phong phú của thực vật. - Nêu được chức năng của thân, rễ, lá, hoa, quả đối 	<ul style="list-style-type: none"> - Hầu hết các loài thực vật đều có thân, rễ, lá, hoa, quả. - Các loài thực vật khác nhau có sự khác nhau về hình dạng, kích thước, màu sắc, cách mọc,... của thân, rễ, lá, hoa, quả.

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG	CHỦ ĐỀ
	<p>với đời sống của thực vật và ích lợi của các bộ phận đó đối với đời sống con người.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được đặc điểm chung của động vật. - Nhận ra sự đa dạng và phong phú của động vật. - Nêu được ích lợi hoặc tác hại của một số động vật đối với con người. <p>Kĩ năng</p> <p>Quan sát hình vẽ hoặc vật thật và chỉ được các bộ phận bên ngoài của một số thực vật và động vật.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ thể động vật gồm 3 phần : đầu, mình và cơ quan di chuyển. - Các loài vật khác nhau có sự khác nhau về hình dạng, kích thước, cấu tạo ngoài.
<p>2. Bầu trời và Trái Đất</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vai trò của Mặt Trời đối với sự sống trên Trái Đất. - Nêu được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời. - Nhận biết Trái Đất là một hành tinh của Mặt Trời và Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất. - Biết được một năm trên Trái Đất có bao nhiêu tháng, bao nhiêu ngày và mấy mùa. - Nhận biết hình dạng của Trái Đất và nêu được đặc điểm của bề mặt Trái Đất, bề mặt lục địa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mặt Trời chiếu sáng và sưởi ấm Trái Đất. - Từ Mặt Trời ra xa dần, Trái Đất là hành tinh thứ 3. - Trái Đất có dạng hình cầu. - Bề mặt Trái Đất : đại dương và lục địa.

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG	CHỦ ĐỀ
	<p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng mũi tên để mô tả chiều chuyển động của Trái Đất quanh mình nó và quanh Mặt Trời. - Sử dụng mũi tên để mô tả chiều chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất. - Sử dụng mô hình để nói về hiện tượng ngày, đêm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bề mặt lục địa : núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng, suối, sông, hồ,...

IV – GIẢI THÍCH – HƯỚNG DẪN

1. Quan điểm xây dựng và phát triển chương trình

- Chương trình quán triệt quan điểm tích hợp, coi tự nhiên, con người và xã hội là một thể thống nhất có mối quan hệ qua lại. Trong đó, con người với những hoạt động của mình, vừa là cầu nối giữa tự nhiên và xã hội, vừa tác động mạnh mẽ đến tự nhiên và xã hội.

- Nội dung chương trình được phát triển theo nguyên tắc từ gần đến xa, từ đơn giản đến phức tạp.

- Nội dung được lựa chọn thiết thực, gần gũi và có ý nghĩa với học sinh, giúp các em có khả năng thích ứng với cuộc sống hằng ngày.

- Chương trình chú trọng đến các hoạt động quan sát, thực hành giúp học sinh tìm tòi phát hiện ra kiến thức và biết cách thực hiện những hành vi có lợi cho sức khoẻ cá nhân, gia đình và cộng đồng.

2. Về phương pháp dạy học

- Vận dụng các phương pháp dạy học theo hướng tích cực, chủ động, sáng tạo, lựa chọn và phối hợp nhiều phương pháp khác nhau như : quan sát, trình bày, động não, đóng vai, trò chơi, thảo luận, tham quan, hỏi - đáp, thực hành,...

- Do đặc trưng của môn học, giáo viên cần chú trọng hướng dẫn học sinh biết cách quan sát, nêu thắc mắc, tìm tòi, phát hiện ra những kiến thức mới về con người và sức khỏe, tự nhiên và xã hội phù hợp với lứa tuổi của các em ; tăng cường tổ chức những hoạt động thực hành cho học sinh để góp phần phát triển tư duy, rèn luyện kỹ năng môn học và kỹ năng sống.

- Đối tượng của môn học rất gần gũi với học sinh. Vì vậy, ngoài tranh ảnh, sơ đồ, mẫu vật, mô hình,... được cung cấp, giáo viên cần sử dụng khung cảnh trong thiên nhiên, gia đình, trường học và hoạt động sinh sống ở địa phương,... để dạy học. Khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học bằng những vật liệu sẵn có ở địa phương.

3. Về đánh giá kết quả học tập của học sinh

- Đánh giá kết quả học tập môn Tự nhiên và Xã hội cần quan tâm cả ba mặt : kiến thức, kỹ năng và thái độ. Công cụ kiểm tra, đánh giá cần được xây dựng theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn học.

- Kết quả học tập của học sinh được ghi nhận bằng nhận xét cụ thể của giáo viên (không ghi nhận bằng điểm).

- Tạo điều kiện cho học sinh tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau thông qua các hoạt động học tập cá nhân, học nhóm và học cả lớp.

- Hình thức kiểm tra có thể là vấn đáp hoặc bài viết (có thể sử dụng các câu hỏi trắc nghiệm hoặc tự luận ngắn).

4. Về việc vận dụng chương trình theo vùng miền và các đối tượng học sinh

- Đảm bảo mọi học sinh đều đạt chuẩn kiến thức và kỹ năng môn học.

- Có thể thay đổi trật tự một số bài học cho phù hợp với điều kiện ở địa phương.

- Lựa chọn phương pháp và phương tiện dạy học một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường và trình độ học sinh.

- Tạo điều kiện cho học sinh được học ngoài thiên nhiên và trong thực tế của địa phương.

- Khuyến khích học sinh liên hệ, vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống hằng ngày.